

II. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

Kết quả điều tra được xử lý theo các cấp độ: Tổng quan và các tương quan: giới tính, lớp học, nghề nghiệp của bố, nghề nghiệp của mẹ.

Một số kết quả chủ yếu:

1. Về thời gian học. Ý kiến học sinh về số tiết học môn Giáo dục quốc phòng hiện nay: Dài = 219 = 20,8%; ngắn = 96 = 9,1%; vừa đủ = 564 = 53,6%; khó trả lời = 174 = 16,5%. Như vậy, số đông học sinh trung học phổ thông trong mẫu điều tra cho rằng, thời gian học môn Giáo dục quốc phòng như hiện nay là vừa đủ (53,6%).

Các khối lớp học cho ý kiến về thời gian học môn học Giáo dục quốc phòng khác nhau: 12, 5% học sinh khối lớp 10, 34,2% học sinh khối lớp 11, 15,3% học sinh khối lớp 12 cho rằng thời gian môn học dài; 50,0% học sinh khối lớp 10, 43,0% học sinh lớp 11, 63,1% học sinh khối lớp 12 cho rằng thời gian môn học là vừa đủ.

2. Về nội dung học. Số liệu điều tra cho thấy, học sinh đã được học đủ các nội dung theo quy định cho từng khối lớp. Các nội dung chủ yếu: lên lớp chính trị về công tác quốc phòng (nội dung học về các quan điểm, đường lối quốc phòng của Đảng, Nhà nước), đội ngũ, bắn súng, chiến thuật, băng bó cứu thương, truyền thống đánh giặc của quê hương, đất nước.

Có 906 học sinh = 86,0% trả lời thích học môn Giáo dục quốc phòng; 147 học sinh = 14,0% trả lời không thích học môn Giáo dục quốc phòng. Số liệu phân theo khối lớp theo phân phối chuẩn, không có sự chênh lệch lớn: 88,8% học sinh khối lớp 10, 86,8% học sinh khối lớp 11, 84,1% học sinh khối lớp 12 trả lời, thích học môn Giáo dục quốc phòng.

3. Về thái độ với môn học. Trong mẫu điều tra có 648 = 61,5% học sinh trả lời, môn học Giáo dục quốc phòng: dễ hiểu = 648 = 61,5%; khó hiểu = 72 = 6,8%; khó trả lời = 228 = 27,4%. Trong số đó, chỉ có 33 học sinh = 3,1% trả lời, môn học Giáo dục quốc phòng khó hiểu vì em không thích học môn Giáo dục quốc phòng.

Về sự cần thiết của môn học Giáo dục quốc phòng: 933 = 88,6% học sinh trả lời cần thiết, 120 = 11,4% học sinh trả lời không cần thiết; 735 = 68,8% học sinh cho rằng, phải học Giáo dục quốc phòng để nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc cho học sinh.

Mức độ trả lời theo các khối lớp về mức độ cần thiết của môn học Giáo dục quốc phòng cho học sinh trung học phổ thông như sau:

Mức độ	Khối lớp		
	Khối lớp 10	Khối lớp 11	Khối lớp 12
Rất cần thiết	96,3%	81,6%	89,8%
Không cần thiết	3,7%	18,4%	10,2%

Từ bảng trên cho thấy, học sinh khối lớp 10, 12 có mức độ đồng tình cao về sự cần thiết của môn học Giáo dục quốc phòng cho học sinh Trung học phổ thông hiện nay.

4. Về kết quả của môn học. Đa số học sinh trong mẫu điều tra cho rằng, môn học Giáo dục quốc phòng đã giúp các em hiểu thêm về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhận thức rõ hơn về âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, nắm được một số kiến thức, kỹ năng quân sự và nâng cao hiểu biết về quân đội, về bộ đội.

Kết quả trả lời như sau:

Mức độ	Kết quả giáo dục quốc phòng				
	Hiểu thêm về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc	Nhận thức rõ hơn về kẻ thù	Biết sử dụng súng quân dụng	Biết băng bó cứu thương	Nâng cao hiểu biết về quân đội
Có	45,9%	59,8%	52,1%	28,5%	51,3%
Không	54,1%	40,2%	47,9%	71,5%	48,7%

5. Kiến nghị của học sinh. Với câu hỏi: Để nâng cao kết quả môn học Giáo dục quốc phòng, theo em cần làm tốt nội dung nào sau đây? Kết quả:

Nội dung đề nghị	Mức độ	
	Có	Không
Hoàn thiện chương trình, nội dung môn học	45,3%	54,7%
Đổi mới cách dạy, học	49,9%	50,1%
Bảo đảm đủ dụng cụ học tập	48,4%	51,6%

Từ bảng trên cho thấy, gần nửa số học sinh trong mẫu điều tra cho rằng cần phải đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp và đảm bảo đủ dụng cụ phục vụ cho dạy và học.

Kết quả điều tra phân theo khối lớp như sau:

Nội dung	Khối lớp 10		Khối lớp 11		Khối lớp 12	
	Có	Không	Có	Không	Có	Không
Đổi mới chương trình, nội dung	61,3%	38,7%	30,7%	69,3%	47,8%	52,2%
Đổi mới phương pháp	46,3%	53,7%	47,4%	52,6%	53,5%	46,5%
Bảo đảm dụng cụ học tập	26,3%	73,7%	58,8%	41,2%	52,2%	47,8%

Từ bảng trên cho thấy, có sự khác biệt về tỷ lệ có và không giữa các khối lớp. Ví dụ: về bảo đảm dụng cụ học tập, khối lớp 10 trả lời không = 73,7%, khối lớp 11 trả lời không 41,2%, khối lớp 12 trả lời không là 47,8%.

Đánh giá chung. Kết quả điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến đảm bảo độ tin cậy, cho phép sử dụng vào phân tích đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp đổi mới Giáo dục quốc phòng trong trường Trung học phổ thông trong thời gian tới.

Phiếu số 1, Học sinh Trung học phổ thông**PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN**

Để đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục quốc phòng, đề nghị các em tham gia trả lời các câu hỏi mà chúng tôi nêu ra dưới đây. Các em đọc kỹ câu hỏi và trả lời đúng với suy nghĩ của mình theo nội dung từng câu hỏi.

Cách trả lời: Với câu hỏi đã cho trước các ý trả lời, đồng ý với ý nào, các em đánh dấu X vào ô vuông bên phải; với câu hỏi khác, các em trả lời theo nội dung câu hỏi. Các em không ghi, ký tên mình vào phiếu.

Cảm ơn các em đã tham gia trả lời câu hỏi!

1. Em vui lòng cho biết:

- Em là: Nam Nữ
 - Em là học sinh: Lớp 10 Lớp 11 Lớp 12
 - Nghề nghiệp của bố: Nghề nghiệp của mẹ:
 - Em là con thứ: trong số anh chị em.

2. Trong những năm học trung học phổ thông em có học môn Giáo dục quốc phòng không?

Có Không

Thời gian học Giáo dục quốc phòng hàng năm là bao nhiêu ngày?

5 ngày 6 ngày - 10 ngày hay trên 10 ngày

Với thời gian như vậy, em thấy dài, ngắn hay vừa đủ?

Dài Ngắn Vừa đủ Khó trả lời

3. Qua các đợt học Giáo dục quốc phòng các em đã được học các nội dung nào? Em thích học nội dung nào nhất?

Nội dung học	Đã được học	Nội dung thích học
- Lên lớp chính trị về công tác quốc phòng		
- Tập đội ngũ		
- Tập bắn súng		
- Tập chiến thuật		
- Tập băng bó, cứu thương		
- Học về truyền thống đánh giặc của đất nước, quê hương		
- Nội dung khác		

4. Em có thích học môn Giáo dục quốc phòng không?

Có Không

Nếu em thích học thì vì lý do gì? (ghi rõ lý do)

5. Môn học Giáo dục quốc phòng có dễ hiểu không?

Có Không Khó trả lời

Nếu không dễ hiểu thì vì lý do nào sau đây?

- Nội dung khó hiểu
- Thầy giáo giảng bài khó hiểu
- Em không tập trung học tập
- Vì em không thích học quân sự
- Vì những lý do khác

6. Môn học Giáo dục quốc phòng đã giúp em hiểu thêm vấn đề gì sau đây

- Hiểu thêm về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc
- Nhận thức rõ hơn về kẻ thù chống phá nước ta trong thời kỳ mới
- Biết sử dụng súng
- Biết băng bó cứu thương
- Biết tập đội ngũ
- Nâng cao hiểu biết về anh bộ đội, về quân đội
- Nâng cao sức khoẻ , tác phong kỷ luật

7. Theo em môn học quân sự có cần thiết không?

Rất cần thiết Không cần thiết

8. Theo em, học sinh phổ thông trung học học môn Giáo dục quốc phòng vì lý do nào sau đây?

- Do quy định của Nhà trường, của Bộ Giáo dục & Đào tạo
- Vì phải nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc cho học sinh
- Vì Tổ quốc luôn bị kẻ thù đe dọa tiến hành chiến tranh xâm lược
- Để học sinh hiểu biết thêm về quân đội, anh bộ đội
- Giúp học sinh định hướng nghề nghiệp quân sự

9. Trong chương trình môn học Giáo dục quốc phòng, em thích nội dung nào nhất?

- Giáo dục về tình hình nhiệm vụ của đất nước
- Giáo dục về truyền thống của dân tộc, của quân đội, của đất nước
- Tập bắn súng
- Tập điều lệnh đội ngũ
- Hội thao quốc phòng

10. Để nâng cao kết quả học môn Giáo dục quốc phòng, theo em cần làm tốt nội dung nào sau đây?

- Hoàn thiện chương trình, nội dung môn học
- Đổi mới cách dạy - học
- Đảm bảo đủ dụng cụ học tập
- Nội dung khác (em ghi rõ ý kiến)

Cảm ơn em đã tham gia trả lời câu hỏi!

CHÚ THÍCH BẢNG SỐ LIỆU

I. Phân xử lý tổng quan (tr. 10 - 20)

1. Frequency = Tần xuất (Số lượng người được hỏi trả lời các phương án)
2. Percent = Phần trăm (Số người trả lời phương án trên tổng số người điều tra)
3. Valid percent = Phần trăm thực (Số người trả lời phương án trên tổng số người trả lời)
4. Cumulative percent = Phần trăm cộng dồn (các phương án trả lời)
5. Valid = Giá trị
6. Total = Tổng số người điều tra

II. Phân xử lý tương quan (tr. 21 - 121)

1. Total = Tổng số người trả lời
2. Count = Đếm số người trả lời
3. % Within = Phần trăm với
4. % of Total = Phần trăm của tổng

BẢNG TỔNG QUAN

C1.1 Em là

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Nam	462	43.9	43.9	43.9
	Nữ	591	56.1	56.1	100.0
	Total	1053	100.0	100.0	
Total		1053	100.0		

C1.2 Em là học sinh

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Lớp 10	240	22.8	22.8	22.8
	Lớp 11	342	32.5	32.5	55.3
	Lớp 12	471	44.7	44.7	100.0
	Total	1053	100.0	100.0	
Total		1053	100.0		

C1.3 Nghề nghiệp của bố em

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Bộ đội, công an	48	4.6	4.6	4.6
	Cán bộ Nhà nước	273	25.9	25.9	30.5
	Công nhân	165	15.7	15.7	46.2
	Nông dân	123	11.7	11.7	57.8
	Nghề khác	444	42.2	42.2	100.0
	Total	1053	100.0	100.0	
Total		1053	100.0		

C1.4 Nghề nghiệp của mẹ em

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Bộ đội, công an	9	.9	.9	.9
	Cán bộ Nhà nước	261	24.8	24.8	25.6
	Công nhân	96	9.1	9.1	34.8
	Nông dân	96	9.1	9.1	43.9
	Nghề khác	591	56.1	56.1	100.0
	Total	1053	100.0	100.0	

Total 1053 100.0

C1.5 Em là con thứ mấy

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid Con thứ 1	396	37.6	37.6	37.6
Con thứ 2	345	32.8	32.8	70.4
Con thứ 3 trở lên	312	29.6	29.6	100.0
Total	1053	100.0	100.0	
Total	1053	100.0		

C1.6 Gia đình em có mấy anh chị em

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid Có 1	45	4.3	4.3	4.3
Có 2	378	35.9	35.9	40.2
Có 3 trở lên	630	59.8	59.8	100.0
Total	1053	100.0	100.0	
Total	1053	100.0		

C2 Em có học môn GDQP không

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid Có	1020	96.9	96.9	96.9
Không	33	3.1	3.1	100.0
Total	1053	100.0	100.0	
Total	1053	100.0		

C2.1 Thời gian học GDQP hàng năm là

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 5 ngày	843	80.1	80.1	80.1
6 - 10 ngày	153	14.5	14.5	94.6
Trên 10 ngày	24	2.3	2.3	96.9
Chưa học	33	3.1	3.1	100.0
Total	1053	100.0	100.0	
Total	1053	100.0		

C2.2 Thời gian như vậy là

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Dài	219	20.8	20.8	20.8
	Ngắn	96	9.1	9.1	29.9
	Vừa đủ	564	53.6	53.6	83.5
	Khó trả lời	174	16.5	16.5	100.0
	Total	1053	100.0	100.0	
Total		1053	100.0		

C3.1A Lên lớp chính trị về công tác quốc phòng

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Có	705	67.0	67.0	67.0
	Không	348	33.0	33.0	100.0
	Total	1053	100.0	100.0	
Total		1053	100.0		

C3.1B Lên lớp chính trị về công tác quốc phòng

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Có	30	2.8	2.8	2.8
	Không	1023	97.2	97.2	100.0
	Total	1053	100.0	100.0	
Total		1053	100.0		

C3.2A Tập đội ngũ

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Có	945	89.7	89.7	89.7
	Không	108	10.3	10.3	100.0
	Total	1053	100.0	100.0	
Total		1053	100.0		

C3.2B Tập đội ngũ

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Có	162	15.4	15.4	15.4
	Không	891	84.6	84.6	100.0
	Total	1053	100.0	100.0	

Total	1053	100.0
-------	------	-------

C3.3A Tập bán súng

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid Có	657	62.4	62.4	62.4
Không	396	37.6	37.6	100.0
Total	1053	100.0	100.0	
Total	1053	100.0		

C3.3B Tập bán súng

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid Có	450	42.7	42.7	42.7
Không	603	57.3	57.3	100.0
Total	1053	100.0	100.0	
Total	1053	100.0		

C3.4A Tập chiến thuật

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid Có	180	17.1	17.1	17.1
Không	873	82.9	82.9	100.0
Total	1053	100.0	100.0	
Total	1053	100.0		

C3.4B Tập chiến thuật

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid Có	90	8.5	8.5	8.5
Không	963	91.5	91.5	100.0
Total	1053	100.0	100.0	
Total	1053	100.0		

C3.5A Tập băng bó, cứu thương

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid Có	162	15.4	15.4	15.4